

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
1	801022	Đại số đại cương	4	50	Chế Thị Kim Phụng	10986	01		3	3	3	C.B103	DTO1251	1234567---123-----
2			4	50	Chế Thị Kim Phụng	10986			5	3	3	C.B103	DTO1251	1234567---123-----
3	801028	Bài toán không chỉnh	3	30	Dương Đức Phát	11758	01		3	3	3	C.B106	DTO1221	-----67890----
4			3	30	Trương Hoàng Huy	10934			3	3	3	C.B106	DTO1221	-----67890----
5			3	30	Lê Minh Triết	10826			3	3	3	C.B106	DTO1221	-----67890----
6			3	30	Trương Hoàng Huy	10934			4	3	3	C.B106	DTO1221	-----67890----
7			3	30	Trương Hoàng Huy	10934			4	3	3	C.B106	DTO1221	-----1----
8			3	30	Dương Đức Phát	11758			4	3	3	C.B106	DTO1221	-----67890----
9			3	30	Dương Đức Phát	11758			4	3	3	C.B106	DTO1221	-----1----
10			3	30	Lê Minh Triết	10826			4	3	3	C.B106	DTO1221	-----1----
11			3	30	Lê Minh Triết	10826			4	3	3	C.B106	DTO1221	-----67890----
12			3	30	Lê Minh Triết	10826			5	4	2	C.B106	DTO1221	-----67890----
13			3	30	Dương Đức Phát	11758			5	4	2	C.B106	DTO1221	-----1----
14			3	30	Trương Hoàng Huy	10934			5	4	2	C.B106	DTO1221	-----1----
15			3	30	Dương Đức Phát	11758			5	4	2	C.B106	DTO1221	-----67890----
16			3	30	Trương Hoàng Huy	10934			5	4	2	C.B106	DTO1221	-----67890----
17			3	30	Lê Minh Triết	10826			5	4	2	C.B106	DTO1221	-----1----
18	801042	Phương trình vi phân	2	90	Nguyễn Thị Thanh Lan	10904	01		2	6	3	I.C103	DTO1241	--34567---12345-----
19	801047	Giải tích hàm	4	28	Phạm Hoàng Quân	10126	01		3	4	2	C.B002	DTO1241	1234567---12345-----
20			4	28	Nguyễn Thế Minh	11670			3	4	2	C.B002	DTO1241	1234567---12345-----
21			4	28	Phạm Hoàng Quân	10126			4	3	3	C.B006	DTO1241	1234567---12345-----
22			4	28	Nguyễn Thế Minh	11670			4	3	3	C.B006	DTO1241	1234567---12345-----
23	801078	Phương trình đạo hàm riêng	3	40	Phan Trung Hiếu	10873	01		2	6	3	C.E604	DTU1221	-----67890----
24			3	40	Phan Trung Hiếu	10873			5	6	2	C.B105	DTU1221	-----67890----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
25	801078	Phương trình đạo hàm riêng	3	40	Phan Trung Hiếu	10873	01		5	6	2	C.B105	DTU1221	-----1----
26			3	40	Phan Trung Hiếu	10873			6	8	3	C.E604	DTU1221	-----67890-----
27			3	40	Phan Trung Hiếu	10873			6	8	3	C.E604	DTU1221	-----1----
28	801120	Hình học sơ cấp	3	55	Nguyễn Chiến Thắng	11718	01		6	6	3	1.C102	DTO1231	---4567---12345678901----
29	801145	Xác suất và thống kê toán	3	90	Phan Trung Hiếu	10873	01		4	8	3	C.B109	DTU1251	1234567-----45-----
30			3	90	Phan Trung Hiếu	10873			5	6	2	C.B109	DTU1251	1234567-----45-----
31	801408	Xác suất và thống kê toán	5	40	Nguyễn Văn Huân	10933	01		5	6	2	2.A103	DTO1241	-----4-----
32			5	40	Nguyễn Văn Huân	10933			5	6	3	2.A103	DTO1241	1234567---123-----
33			5	40	Nguyễn Văn Huân	10933			6	7	4	2.C004	DTO1241	1234567---123-----
34			5	40	Nguyễn Văn Huân	10933			6	8	3	2.C004	DTO1241	-----4-----
35	801414	Thực hành sư phạm 5	1	55	Trần Sơn Lâm	10145	01		4	1	2	2.C001	DTO1231	---4567---12345678901----
36	801415	Phương pháp dạy học Toán I	3	50	Phạm Sỹ Nam	11202	01		3	1	2	C.E302	DTO1251	1234567---12-----
37			3	50	Phạm Sỹ Nam	11202			6	1	3	C.E605	DTO1251	1234567---12-----
38	801503	Giải tích hàm biến thực II	5	150	Phan Trung Hiếu	10873	01		2	1	3	C.E503	DTO1251,D TU1251	-----4-----
39			5	150	Phan Trung Hiếu	10873			2	1	4	C.E503	DTO1251,D TU1251	1234567---123-----
40			5	150	Phan Trung Hiếu	10873			4	1	2	C.E503	DTO1251,D TU1251	-----4-----
41			5	150	Phan Trung Hiếu	10873			4	1	3	C.E503	DTO1251,D TU1251	1234567---123-----
42	801505	Độ đo tích phân	3	100	Dương Đức Phát	11758	01		4	3	3	C.B109	DTU1241	1234567-----45-----
43			3	100	Lê Minh Triết	10826			4	3	3	C.B109	DTU1241	1234567-----45-----
44			3	100	Trương Hoàng Huy	10934			4	3	3	C.B109	DTU1241	1234567-----45-----
45			3	100	Dương Đức Phát	11758			5	2	2	C.B109	DTU1241	1234567-----45-----
46			3	100	Trương Hoàng Huy	10934			5	2	2	C.B109	DTU1241	1234567-----45-----
47			3	100	Lê Minh Triết	10826			5	2	2	C.B109	DTU1241	1234567-----45-----
48	801507	Hình học sơ cấp	4	40	Nguyễn Chiến Thắng	11718	01		3	6	3	2.C003	DTO1241	1234567---123-----
49			4	40	Nguyễn Chiến Thắng	11718			4	6	3	2.C001	DTO1241	1234567---123-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học
Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 17). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 22/12/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
-----	-------	-------------	-------	-------	-----------	--------------	------	-------	-----	---------	---------	----------	---------	----------

Ngày.....tháng.....năm.....
Người lập biểu